

Số: 33/QĐ-UBND

Chế Là, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ xã Chế Là

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số [63/2010/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số [92/2017/NĐ-CP](#) ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số [61/2018/NĐ-CP](#) ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số [107/2021/NĐ-CP](#) ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ); Nghị định số [45/2020/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Nghị định số [42/2022/NĐ-CP](#) ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND – UBND, CCHC và Văn thư – Lưu trữ xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng của UBND xã Chế Là.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND xã, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng HĐND – UBND huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- 13/13 thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ly Minh Tuấn

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Quy trình tổ chức cuộc họp UBND cấp xã	Văn phòng	UBND xã
2	Quyết định kiện toàn BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã	Phòng chống thiên tai	UBND xã
3	Lồng ghép vốn trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch, lập dự toán hàng năm ở cấp xã	Tài chính Kế hoạch	UBND xã

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

I. Lĩnh vực: Văn phòng

1. Tên thủ tục: Quy trình tổ chức cuộc họp UBND cấp xã

- Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Xác định hình thức tổ chức họp (Điều 7 Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg). Căn cứ vào nội dung, quy mô, thành phần tham dự, điều kiện phương tiện kỹ thuật, công nghệ, người chủ trì cuộc họp quyết định hình thức tổ chức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến bảo đảm hiệu quả, thuận lợi, tiết kiệm và đảm bảo bí mật Nhà nước.

* **Bước 2:** Chuẩn bị nội dung cuộc họp (Điều 8 Quyết định số 45/2018/QĐTTg)

+ Thường trực UBND cấp xã phân công cơ quan, đơn vị, cá nhân chuẩn bị nội dung cuộc họp bao gồm thành phần tham dự, thời gian, nội dung cuộc họp và chuẩn bị phương án kết luận cuộc họp nếu cần thiết.

+ Những vấn đề liên quan đến nội dung cuộc họp và những nội dung, yêu cầu cần trao đổi, tham khảo ý kiến tại cuộc họp phải được chuẩn bị đầy đủ trước thành văn bản và có chỉ dẫn về phạm vi lưu hành, cấp độ mật.

+ Đối với tài liệu dài, có nhiều nội dung thì ngoài bản toàn văn còn phải chuẩn bị thêm bản tóm tắt nội dung.

* **Bước 3:** Phát hành giấy mời và gửi tài liệu họp (Điều 9, Điều 10 Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg)

+ Giấy mời họp phải được ghi rõ những nội dung sau đây: người chủ trì; người tham dự cuộc họp; các nội dung, thời gian, địa điểm cuộc họp; đầu mối liên hệ thông tin về cuộc họp; chữ ký hoặc chữ ký số của người đứng đầu cơ quan, đơn vị triệu tập.

+ Giấy mời họp phải được gửi đến cơ quan hoặc người được mời tham dự trước ngày họp ít nhất là 03 ngày làm việc, trừ trường hợp đột xuất.

+ Sau khi nhận được giấy mời họp, cơ quan, đơn vị, người được mời tham dự họp xác nhận việc tham dự với đầu mối liên hệ thông tin về cuộc họp qua thư điện tử công vụ, điện thoại cá nhân hoặc qua hệ thống quản lý văn bản của cơ quan.

+ Giấy mời, tài liệu phục vụ cuộc họp phải được ký sổ theo quy định của pháp luật và được gửi bản điện tử cho các cơ quan, đơn vị, người tham dự họp qua hệ thống quản lý văn bản (trừ tài liệu mật được thực hiện theo quy định đối với văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước).

* **Bước 4:** Tiến hành cuộc họp (Điều 14, Điều 15, Điều 16 Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg)

+ Người chủ trì họp quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung chương trình, thời gian của cuộc họp; xác định thời gian tối đa cho người tham dự cuộc họp trình bày ý kiến, trường hợp gần hết thời gian họp thì có thể phát biểu xin ý kiến góp ý để tổng hợp, nghiên cứu; điều hành cuộc họp theo chương trình nghị sự đã được công bố trước cuộc họp, phát huy dân chủ trong thảo luận; khuyến khích 4 các ý kiến có tính chất phản biện; tăng cường đối thoại, trao đổi, tranh luận trực tiếp.

+ Người tham dự cuộc họp nghiên cứu tài liệu, văn bản của cuộc họp nhận được trước khi đến dự cuộc họp và chuẩn bị trước ý kiến phát biểu tại cuộc họp; chỉ được phát biểu ý kiến khi người chủ trì cho phép.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Thời gian phát hành giấy mời và gửi tài liệu họp:

+ Đối với cuộc họp định kỳ: Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày bắt đầu tổ chức cuộc họp.

+ Đối với cuộc họp đột xuất: thời gian gửi tài liệu thực hiện theo yêu cầu của người triệu tập cuộc họp.

- **Thời gian tiến hành cuộc họp:**

+ Họp giao ban, họp giải quyết công việc, họp tham mưu, tư vấn, họp điều phối không quá một phần hai ngày làm việc.

+ Họp chuyên môn từ một buổi làm việc đến 01 ngày, trường hợp đối với những đề án, dự án lớn, phức tạp thì có thể kéo dài thời gian hơn.

+ Họp sơ kết, tổng kết công tác không quá 01 ngày.

+ Họp chuyên đề Không quá 01 ngày tùy theo tính chất và nội dung chuyên đề.

+ Học tập huấn triển khai từ 01 đến 02 ngày.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách HĐND và UBND cấp xã.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kết luận của người chủ trì họp và các quyết định được đưa ra tại cuộc họp. Đối với các cuộc họp cần ra thông báo kết luận, căn cứ chỉ đạo của người chủ trì cuộc họp, cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao trách nhiệm phải ra thông báo kết luận cuộc họp bằng văn bản, gửi cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc họp.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Những yêu cầu về tiến hành cuộc họp: (Điều 13, Điều 10 Quyết định số 5 45/2018/QĐ-TTg)

+ Mỗi cuộc họp có thể kết hợp giải quyết nhiều nội dung, sử dụng nhiều hình thức và cách thức tiến hành phù hợp với tính chất, yêu cầu của từng vấn đề và điều kiện hoàn cảnh cụ thể do người có thẩm quyền tổ chức cuộc họp quyết định để tiết kiệm thời gian, bảo đảm chất lượng và hiệu quả giải quyết công việc.

+ Người chủ trì hoặc người được phân công chỉ trình bày tóm tắt nội dung của đề án, dự án, vấn đề được đưa ra cuộc họp hoặc chỉ nêu những vấn đề còn ý kiến khác nhau, không đọc toàn văn tài liệu, văn bản của cuộc họp, không trình bày toàn bộ nội dung chi tiết vấn đề cần xử lý tại cuộc họp.

+ Việc phát biểu, trao đổi ý kiến tại cuộc họp phải tập vào nội dung của cuộc họp, những vấn đề đang còn những ý kiến khác nhau để đề xuất những biện pháp xử lý.

+ Ý kiến kết luận của người chủ trì cuộc họp phải rõ ràng và cụ thể, thể hiện được đầy đủ tính chất, nội dung và yêu cầu của cuộc họp. - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

+ Quy chế làm việc của UBND cấp xã.

II. Lĩnh vực: Phòng chống thiên tai

1. Tên thủ tục: Quyết định kiện toàn BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã

- Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Căn cứ tình hình thay đổi nhân sự trong Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn mà Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

* **Bước 2:** Công chức cấp xã làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.

* **Bước 3:** Chủ tịch UBND cấp xã xem xét và ký phê duyệt Quyết định thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

* **Bước 4:** Văn thư phát hành Quyết định và gửi đến thành viên Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, đồng thời gửi về Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Trực tuyến (thông qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành).

- Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chức cấp xã làm nhiệm vụ thực hiện, quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức có liên quan.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thành viên của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã gồm:

+ Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban;

+ Một Phó Chủ tịch UBND cấp xã làm Phó Trưởng ban thường trực;

+ Trưởng Công an xã và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã làm Phó Trưởng ban phụ trách cứu hộ, cứu nạn và lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã;

+ Các ủy viên là công chức cấp xã và trưởng các tổ chức chính trị, đoàn thể cấp xã;

+ Công chức xã làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai kiêm ủy viên thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

+ Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. 8

III. Lĩnh vực: Tài chính Kế hoạch

1. Thủ tục: Lòng ghép vốn trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch, lập dự toán hàng năm ở cấp xã

- **Trình tự thực hiện:** Công tác lòng ghép vốn được thực hiện đồng thời với các bước lập kế hoạch đầu tư, lập dự toán hàng năm:

* **Bước 1:** Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn (giai đoạn 2021 - 2025) đã được phê duyệt, vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm, UBND cấp xã căn cứ tổng thể nhu cầu đầu tư, xây dựng và lập kế hoạch đầu tư.

* **Bước 2:** Báo cáo UBND huyện tổng hợp (trong đó phải xác định cụ thể các nhóm hoạt động, dự án ưu tiên thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia cần được lòng ghép nguồn vốn và phương án lòng ghép nguồn vốn).

- **Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp.

+ Trực tuyến (thông qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện:** Công chức Tài chính kế toán xã.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban quản lý xã.

- **Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt dự toán, dự án.

- **Phí, lệ phí:** không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Lòng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện.

+ Đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn.

+ Quá trình lòng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

+ Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương.

+ Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

+ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019.

+ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

+ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang

+ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang về ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình Mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025.